TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25/ 01/2022
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyến
Các Hội thẩm nhân dân:
[1].Ông Phạm Thành Đô
[2]. Bà Lê Thị Thận.
Thư ký phiên tòa: ông Trần Thế Vinh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 25 tháng 1 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, thụ lý số 452 /2021/ TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02 /2022/QĐST – HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: chị Hà Thị L ; sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ : Thôn 5, xã Đ, huyện B Đ , tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: anh Trần Văn Ph; sinh năm 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ : Thôn 5, xã Đ, huyện B Đ , tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hà Thị L trình bày:

Tôi và anh Trần Văn Ph tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đak Nhau ngày 25/7/2008, quá trình sống chung vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp với nhau, anh Phùi thường xuyên bạo lực gia đình, nghiện ma túy, tệ nạn xã hội, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì được hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Trần Văn T, sinh ngày 13/02/2008, Trần Thị B, sinh ngày 19/1/2012, Trần Quốc A, sinh ngày 11/12/2015, nguyên vọng chị Liễu nhận nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.
Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.
Nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.
Bị đơn anh Trần Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai trình bày:
Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý với lời trình bày của cô Hà Thị L về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Vợ chồng có mâu thuẫn, cô Liễu đã bỏ đi, anh không đồng ý ly hôn.
Về con chung: Anh có nguyện vọng nhận nuôi con.
Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.
Nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:
[1]Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.
[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: chị Hà Thị L có đăng ký kết hôn với anh Trần Văn Ph , nay chị Liễu xin ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là " Tranh chấp ly hôn", theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
[3] Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng chị Hà Thị L và anh Trần Văn Ph tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị L và anh Trần Văn Ph là hợp pháp.
Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung, chị Hà Thị L và anh Trần Văn Ph đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng, các bên đã sống ly thân, như vậy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Hà Thị L được ly hôn với anh Trần Văn Ph.
[4] Về con chung, theo nguyện vọng của cháu Trần Văn T và Trần Thị B muốn ở với mẹ, vì vậy cần giao cháu Trần Văn T, Trần Thị B, Trần Quốc A cho chị Hà Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.
Về cấp dưỡng : Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng.
[5]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.
Nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6]Về án phí: chị Hà Thị L nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Toà án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Hà Thị L được ly hôn với anh Trần Văn Ph.

[2] Về con chung, giao cháu Trần Văn T, sinh ngày 13/02/2008, Trần Thị B, sinh ngày 19/1/2012, Trần Quốc A, sinh ngày 11/12/2015 cho chị Hà Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng.

[3]Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4] Nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Hà Thị L nộp số tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000199 ngày 17/12/2021(đã nộp xong).

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến